

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 13-9-2018
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Ngọc Liêm.
2. Ông N Văn Khanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 344/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2018/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Nguyễn Ngô N, sinh năm: 1988. (Có mặt).

Địa chỉ: số 378, tổ 14, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: bà Trần Mỹ T, sinh năm: 1995. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn ông Nguyễn Ngô N trình bày: ông và bà T tìm hiểu, quen biết và đăng ký kết hôn vào ngày 27/02/2018 nhưng chưa tổ chức lễ cưới. Trong thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi, hôn nhân không hạnh phúc và không thể hàn gắn. Nhận thấy tình cảm không còn nên ông yêu cầu ly hôn với bà T.

- Về quan hệ con chung: không có.
- Về quan hệ tài sản chung: ông N xác định không có tài sản chung.
- Về quan hệ nợ chung: ông N xác định không có nợ chung.

Bị đơn bà Trần Mỹ T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà T vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của bà T về nội dung đơn khởi kiện của ông N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Ông Nguyễn Ngô N yêu cầu ly hôn với bà Trần Mỹ T. Bà T có nơi cư trú tại ấp T, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn bà Trần Mỹ T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngô N và bà Trần Mỹ T xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cự cãi do mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên không tiến hành tổ chức lễ cưới và không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2018 đến nay. Ông N xác định tình cảm quan hệ vợ chồng không thể tồn tại và hàn gắn được; nếu tiếp tục chung sống sẽ không đảm bảo hạnh phúc. Ông N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà T. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Ngô N là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về quan hệ con chung: không có

[5] Về quan hệ tài sản chung: ghi nhận ý kiến của ông Nguyễn Ngô N trình bày không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về quan hệ nợ chung: ghi nhận ý kiến của ông Nguyễn Ngô N trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: ông Nguyễn Ngô N phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Các Điều 28, 35, 146, 147, 227, 228, 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngô N.
- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Ngô N được ly hôn với bà Trần Mỹ T.
- Về quan hệ con chung: không có
- Về quan hệ tài sản chung: ghi nhận ông Nguyễn Ngô N trình bày không có, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.
- Về quan hệ nợ chung: ghi nhận ông Nguyễn Ngô N trình bày không có, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.
- Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Ngô N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0019722 ngày 01/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Ông N đã nộp xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông Nguyễn Ngô N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Trần Mỹ T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- UBND thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Ngọc Liên

Nguyễn Văn Khanh

Trần Quang Thanh